

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NGHI XUÂN  
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 16-9-2020

V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hà Ngân.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông: Trần Minh Đức.

2. Ông: Lê Văn Hoàng.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Vào hồi 08 giờ 15 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 51/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2020/QĐXX-ST ngày 06 tháng 8 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 và Thông báo mở lại phiên tòa số 01/2020/TBTA ngày 31/8/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị Kim A – Sinh năm 1981

ĐKKHKT: TDP Phong G, TT. Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh; Tạm trú tại: Thôn Minh Ch, xã Lâm Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; “Có mặt”.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc Ch – Sinh năm 1975

Trú tại: TDP Phong G, TT. Tiên Điền, Nghi Xuân, Hà Tĩnh; “Vắng mặt”.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp* của bị đơn Nguyễn Quốc Ch: Luật sư Trần Đức Đ – Vp Luật sư Hà Đạm; Địa chỉ: Số 25, ngõ 10, đường Nguyễn Huy Tự, Tp. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh. “Vắng mặt”.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai của người xin ly hôn cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hoàng Thị Kim A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim A và anh Nguyễn Quốc Ch được tự do tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn với nhau ngày 07/11/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Sau khi kết hôn hai vợ chồng về sống tại TDP Phong G, TT. Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh được 14 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp nhau, vợ chồng hay cãi cọ nhau và ly thân từ năm 2017 cho đến nay.

Nay chị Kim A thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa và xin được ly hôn với anh Chung.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy H sinh ngày 13/10/2004 và Nguyễn Lin D sinh ngày 20/9/2014. Nguyên vọng của chị Kim A là được nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh Chung cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

- Về tài sản chung và các khoản nợ: Vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong bản tự khai cũng như tại các buổi hòa giải bị đơn anh Nguyễn Quốc Ch trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn, thời điểm chung sống, thời điểm mâu thuẫn và thời điểm ly thân đúng như chị Kim A trình bày. Nay chị A làm đơn ly hôn thì anh Ch cũng đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Huy H (Sinh ngày 13/10/2004). Nguyên vọng của anh Ch là được nuôi cháu Hoàng và yêu cầu chị Anh cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000 đồng. Còn cháu Nguyễn Lin D sinh ngày 20/9/2004 không phải là con của anh Ch.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có 01 mảnh đất và một số tài sản chung khác. Yêu cầu Tòa án giải quyết theo pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị Kim A thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Tại phiên tòa bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn vắng mặt mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, Hội đồng xét xử đã quyết định xét xử vắng mặt bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị Kim A và anh Nguyễn Quốc Ch kết hôn với nhau vào ngày 07/11/2003 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Kỳ Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung với nhau tại TDP Phong G, TT Tiên Điền, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Tình cảm vợ chồng sau khi kết hôn bình thường cho đến năm 2017 thì vợ chồng mâu thuẫn và vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Sau khi thụ lý vụ án, bị đơn anh Nguyễn Quốc Ch không có ý kiến gì và cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy, vợ chồng chị Kim A và anh Ch ly thân đã lâu, tình trạng hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Kim A được ly hôn anh Ch.

[3] Về con chung: Căn cứ khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình: “Con sinh ra trong thời kỳ hôn nhân hoặc do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân là con chung của vợ chồng”, như vậy chị Hoàng Thị Kim A và anh Nguyễn Quốc Ch có 02 con chung là Nguyễn Huy H sinh ngày 13/10/2004 và Nguyễn Lin D sinh ngày 20/9/2014.

Còn anh Ch cho rằng vợ chồng chỉ có 01 con chung là Nguyễn Huy H sinh ngày 13/10/2004. Còn cháu Nguyễn Lin D sinh ngày 20/9/2014 không phải là con chung của vợ chồng.

Tại phiên hòa giải ngày 11/6/2020, sau khi anh Ch có ý kiến Tòa án đã yêu cầu anh Ch làm đơn yêu cầu xác định cha cho con đối với cháu Nguyễn Lin D nộp cho Tòa án trong vòng 15 ngày kể từ ngày 11/6/2020, tuy nhiên đến nay anh Chung vẫn không có đơn yêu cầu vì vậy HĐXX không có căn cứ để xem xét nội dung này. Nếu sau này anh Ch có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác.

[4] Về nuôi con chung: Chị Kim A có nguyện vọng được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn anh Ch có nguyện vọng được nuôi con Nguyễn Huy H và yêu cầu chị Kim A mỗi tháng cấp dưỡng 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

Xét lời trình bày của cháu Nguyễn Huy H ngày 11/6/2020, đơn trình bày nguyện vọng ngày 21/7/2020 của cháu là được ở với chị Kim A cũng như hiện tại cháu đang sinh sống cùng chị Kim A. Xét việc chị Kim A hiện đang sinh sống tạm trú tại nhà bố mẹ đẻ tại thôn Minh Châu, xã Lâm Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, có chỗ ở ổn định, có đủ tiện nghi cũng như có đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cả 02 con, thu nhập một tháng trung bình là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), bố mẹ đẻ của chị là ông Hoàng Chí Th cũng như bà Nguyễn Thị L đều đồng ý cho chị Kim A cũng như các cháu ở chung, nên việc giao cháu Nguyễn Huy H cho chị Kim A nuôi dưỡng là phù hợp.

Đối với cháu Nguyễn Lin D sinh ngày 20/9/2014, anh Nguyễn Quốc Ch không có nguyện vọng nuôi dưỡng, còn chị Kim A có nguyện vọng được nuôi dưỡng. Mặt khác cháu Nguyễn Lin D là con gái nên việc để chị Kim A nuôi dưỡng là phù hợp để cháu có thể phát triển tốt về tâm sinh lý cũng như được chăm sóc tận tình chu đáo.

Như vậy, HĐXX xét thấy việc giao cháu Nguyễn Huy H và Nguyễn Lin D cho chị Kim A nuôi dưỡng là phù hợp, đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của các con (nơi ăn chốn ở, học hành, sinh hoạt, tinh thần, người chăm sóc) quy định tại Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung: Chị Kim A trình bày vợ chồng không có tài sản chung còn anh Ch lại trình bày vợ chồng có 01 mảnh đất và một số tài sản khác và yêu cầu Tòa án chia theo pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tại buổi hòa giải ngày 11 tháng 6 năm 2020, Tòa án đã yêu cầu anh Chung làm đơn phản tố yêu cầu chia tài sản chung và nộp các tài liệu chứng cứ chứng minh tài sản chung của vợ chồng trong hạn 15 ngày để Tòa án xem xét giải quyết. Nhưng hết thời hạn trên, anh Ch không làm đơn phản tố cũng như không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh tài sản chung của vợ chồng nên Tòa án không có căn cứ để giải quyết. Nếu sau

này anh Ch có đơn yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng một vụ án khác về chia tài sản chung của vợ chồng sau ly hôn.

[6] Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Chị Kim A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 48, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84, khoản 1 Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

[1] Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị Kim A được ly hôn anh Nguyễn Quốc Ch.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Huy H sinh ngày 13/10/2004 và Nguyễn Lin D sinh ngày 20/9/2014. Giao 02 con chung cho chị Hoàng Thị Kim A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Quốc Ch không phải đóng góp tiền nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở.

[3] Về án phí: Chị Hoàng Thị Kim A phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn và được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000153 ngày 06/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[4] Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Đương sự;
- UBND xã Kỳ Hợp, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVA;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**  
(đã ký, đóng dấu)

**Nguyễn Hà Ngân**

